

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (cổ tích)	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (cổ	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu	3 TN	5TN	2TL	

		tích)	hiệu đặc trưng của thể loại ...; chi tiết tiêu biểu. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. Thông hiểu: - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. - Tích hợp tiếng Việt Vận dụng: - Rút ra được bài học từ văn bản. - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.				
2	Viết	Kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc kĩ phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[...] Vàng bạc, châu báu lạnh lẽo không bù lại được tình thương đầm ấm của người bà. Sống giữa cung điện cao vợi, nhiều lúc anh em cảm thấy trống trải. Nhìn đâu cũng thấy vàng bạc mà không mấy may thấy bóng dáng thân thương của bà ngoại. Nhớ thương bà cồn cào gan ruột làm hai anh em ăn ngủ không yên, về mặt lúc nào cũng rầu rĩ, héo hắt. Làm sao có thể sung sướng được nếu sống thiếu bà.

Bà tiên lại đi ngang qua. Thấy hai anh em đã trở nên vô cùng giàu có mà vẫn không được thanh thân, bà dừng lại, hỏi. Em gái òa lên khóc, cầu mong bà tiên hóa phép cho bà ngoại mình sống lại. Bà tiên nói:

– Nếu bà ngoại sống lại thì ba bà cháu lại cực khổ như xưa, liệu có chịu được không?

Cả hai anh em cùng nói như reo lên:

– Chúng cháu chịu được! Khổ sở đến đâu chúng cháu cũng chịu được, miễn là bà chúng cháu sống lại!

Bà tiên phất chiếc quạt lông màu nhiệm^[3]. Phút chốc, tất cả lâu đài, thành quách, cây đào với những trái vàng, trái bạc biến thành một áng mây hồng lơ lửng trôi về phía cuối trời. Bà ngoại lại hiện ra, móm mém cười, hiền hậu dang tay ôm hai cháu. Cậu bé, cô bé sà vào lòng bà ngoại thốn thức. Sẽ chẳng bao giờ họ xa nhau nữa. Ba bà cháu lại tần tảo^[4] rau cháo nuôi nhau, vất vả thật, nhưng lúc nào cũng tràn đầy tình thương mến.

(Trích Bà cháu- NXB Giáo dục 1983)

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Câu 1. Truyện "Bà cháu" thuộc thể loại nào? (Nhận biết)

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyện thuyết D. Thần thoại

Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy? (Nhận biết)

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.
C. Ngôi thứ ba. D. A và B đều đúng.

Câu 3. Vì sao hai anh em sống trong giàu có mà vẫn không thanh thân? (Nhận biết)

- A. Vì hai anh em cần có bà sống chung.
- B. Vì hai anh em thiếu tình yêu thương của bà.
- C. Vì hai anh em thấy cô đơn .
- D. Vì cô em rất nhớ bà.

Câu 4. Chủ đề của văn bản là gì? (Thông hiểu)

- A. Tình yêu quê hương.
- B. Tình cảm gia đình.
- C. Tình yêu thiên nhiên.
- D. Tình làng nghĩa xóm.

Câu 5. Cụm từ nào sau đây diễn tả đúng phẩm chất của hai anh em trong câu chuyện? (Thông hiểu)

- A. Lòng hiếu thảo.
- B. Lòng thương người.
- C. Lòng dũng cảm.
- D. Lòng biết ơn.

Câu 6. Chi tiết “Khổ sở đến đâu chúng cháu cũng chịu được, miễn là bà chúng cháu sống lại” thể hiện tâm trạng gì của hai anh em? (Thông hiểu)

- A. Thất vọng, hụt hẫng.
- B. Vui vẻ, hạnh phúc.
- C. Niềm khát khao bà được sống lại.
- D. Cả A, B,C đều đúng .

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Bà cháu*? (Thông hiểu)

- A. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.
- B. Ca ngợi tình cảm gia đình bền chặt.
- C. Thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia.
- D. Ca ngợi tình cảm anh em thắm thiết .

Câu 8. Xác định trạng ngữ trong câu: “Sống giữa cung điện cao vọi, nhiều lúc anh em cảm thấy trống trải”. (Thông hiểu)

- A. Sống giữa cung điện cao vọi.
- B. Cung điện cao vọi.
- C. Nhiều lúc.
- D. Giữa cung điện.

Câu 9. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện. (Vận dụng)

Câu 10. Chi tiết “Vàng bạc, châu báu lạnh lẽo không bù lại được tình thương đầm ấm của người bà.” có ý nghĩa gì? (Vận dụng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn kể lại câu chuyện “Em bé thông minh” bằng lời văn của em.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	- HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.	1,0
	10	- Tình bà cháu vô cùng thiêng liêng, cao quý không gì sánh bằng	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em .	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em .	0,25
		c. Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn kể lại câu chuyện đã học bằng lời văn của em . - Cần chọn ngôi kể phù hợp: ngôi thứ ba. - Giới thiệu nhân vật , hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến kết thúc một cách hợp lí. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo. - Nêu được cảm nghĩ của em về câu chuyện.	2,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo hấp dẫn người đọc.	0,5

